

TIẾP BIẾN VĂN HÓA CÔNG GIÁO NHÌN TỪ GÓC ĐỘ ÂM NHẠC NHÀ THỜ

Lê Hải Đăng*

Theo *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*: “Tháng 3 năm Nguyên Hòa thứ nhất (1533) đời Lê Trang Tông, có người Tây Dương tên I Ne Khu đến truyền đạo Gia Tô ở làng Ninh Cường và Quần Anh, huyện Nam Chân và làng Trà Lũ, huyện Giao Thủy”.⁽¹⁾ Đây là một trong những cứ liệu sớm nhất cho thấy sự hiện diện của tín đồ Cơ Đốc trên đất nước ta. Song, thời kỳ này chưa thể xuất hiện âm nhạc nhà thờ cùng với những nhà truyền giáo hoạt động trên địa bàn tự do. Chưa kể, từ năm 1630, việc truyền bá Phúc âm bị coi là vi phạm pháp luật. Theo nghiên cứu của các tác giả Tô Vũ, Thụy Loan, Chí Vũ: “khi những người truyền đạo vào Việt Nam cho tới lúc thực dân Pháp gây hấn ở bán đảo Sơn Trà (Đã Nẵng), tôn giáo cũng như âm nhạc vẫn chưa thực sự có ảnh hưởng mạnh mẽ ở nước ta”.⁽²⁾ Còn theo tài liệu của nhà nghiên cứu Nguyễn Văn Uẩn, từ cuối thế kỷ XIX, “âm nhạc phương Tây chỉ phổ biến trong các nhà thờ”.⁽³⁾ Trương Đình Cử trong bài “Bàn về sự phát triển của nền Tân nhạc Việt Nam” cũng viết: “Tân nhạc Việt Nam thực sự ra đời vào khoảng 1928 - 1929... Trước đó, các giáo sĩ cũng đã phổ biến Tân nhạc qua các nhà thờ”.⁽⁴⁾ Như vậy, âm nhạc Công giáo chỉ thực sự du nhập vào nước ta sau khi có sự hậu thuẫn của một thiết chế tôn giáo quan trọng đi kèm, đó chính là nhà thờ.⁽⁵⁾

1. Nhà thờ - Vùng văn hóa âm nhạc Công giáo

Nhà thờ là một trong những thiết chế văn hóa đóng vai trò trung tâm trong đời sống văn hóa Công giáo. Đây không chỉ là nơi diễn ra các hoạt động nghi lễ (Phụng vụ Thánh lễ), sinh hoạt tôn giáo, mà còn cung cấp cơ sở vật chất cho nhiều hoạt động liên quan tới âm nhạc. Trong nhà thờ, “Âm nhạc gắn liền với toàn bộ Phụng vụ. Nó hợp nhất những người hội họp nhau để thờ phượng Chúa, nâng đỡ tiếng hát của cộng đoàn, làm nổi bật những phần quan trọng của hành động Phụng vụ và giúp giữ cung giọng cho mỗi phần cử hành.”⁽⁶⁾ Âm nhạc không chỉ xuất hiện trong Phụng vụ, mà còn tồn tại ngoài Phụng vụ, hiểu là vẫn diễn ra trong không gian nhà thờ, nhưng ngoài lúc cử hành nghi thức, như các giờ cầu nguyện hay biểu diễn nghệ thuật.

Trước khi truyền bá vào Việt Nam, sớm nhất từ thế kỷ XVI và sự xuất hiện thiết chế tôn giáo nhà thờ có quy mô vào thế kỷ XVII,⁽⁷⁾ âm nhạc nhà thờ, hiểu là

* Thành phố Hồ Chí Minh.

Thánh nhạc đã đạt tới đỉnh cao ở khu vực châu Âu, nơi tập trung đông đảo tín đồ Công giáo. Nhờ sự hậu thuẫn của giới quý tộc phương Tây cùng với sự tham gia tích cực của nhiều nhà hoạt động âm nhạc lỗi lạc, âm nhạc nhà thờ tập trung, kết tinh tinh hoa văn hóa châu Âu, hội tụ nhiều tác phẩm nghệ thuật ưu tú, xuất sắc. Ngay từ thời kỳ Phục hưng (XIV - XVI), âm nhạc nhà thờ đã tạo ra thể phân lập, đối trọng với âm nhạc dân gian. Từ đó, âm nhạc nhà thờ không chỉ giới hạn trong phạm vi một vài thể loại tiêu biểu mà còn bao gồm cả một vùng văn hóa (âm nhạc).

Sau khi triều đình nhà Nguyễn ký Hòa ước Nhâm Tuất năm 1862 nhường ba tỉnh miền Đông Nam Bộ cho thực dân Pháp, Hiệp ước Giáp Tuất năm 1874 công nhận chủ quyền của Pháp ở Nam Kỳ và Hiệp ước Giáp Thân năm 1884 chấp nhận sự bảo hộ của Pháp trên toàn cõi Việt Nam, hàng loạt cơ sở tín ngưỡng Công giáo có quy mô lớn lần lượt ra đời, như: Nhà thờ Đức Bà, Sài Gòn năm 1880, Nhà thờ Bùi Chu, Nam Định năm 1884, Nhà thờ Lớn Hà Nội 1887, Nhà thờ Phát Diệm, Ninh Bình năm 1898, Nhà thờ Sapa năm 1895... trên cơ sở phân chia thành các giáo phận, miền Bắc có Hà Nội, Hải Phòng, Hưng Hóa, Phát Diệm, Vinh, Bùi Chu, Lạng Sơn, miền Nam có Sài Gòn, Quy Nhơn, Huế. Cấu trúc này kế thừa từ năm 1883, khi Tòa Thánh tách các giáo phận ra thành Đàng Trong và Đàng Ngoài. Ở Đàng Ngoài có Tây Đàng Ngoài là Hà Nội, Đông Đàng Ngoài là Hải Phòng, Nam Đàng Ngoài có Vinh, Trung Đàng Ngoài là Bùi Chu và Bắc Đàng Ngoài là Bắc Ninh. Đàng Trong có Tây Đàng Trong là Sài Gòn, Đông Đàng Trong là Quy Nhơn, Bắc Đàng Trong có Huế và Nam Đàng Trong là Nam Vang (Cần Thơ). Điều này góp phần củng cố thêm điều kiện cho nhiều tỉnh thành cách xa trung tâm, thủ đô có đời sống âm nhạc hết sức phát triển. Chúng như những “vệ tinh” quay xung quanh trung tâm, chẳng hạn miền Bắc có Hải Phòng, Nam Định bên cạnh Hà Nội; miền Trung có Đà Nẵng, Quy Nhơn cạnh Huế và miền Nam có Mỹ Tho, Cần Thơ cạnh Sài Gòn...⁽⁸⁾

Năm 1927, trường nhạc đầu tiên xuất hiện trên đất nước ta là Nhạc viện Viễn Đông do Toàn quyền Đông Dương đứng ra thành lập. Sau 3 năm hoạt động, ngôi trường này đã đóng cửa. Mãi tới năm 1956, cơ sở đào tạo âm nhạc quan phương đầu tiên của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới ra đời ở hai miền đất nước. Ở Hà Nội có Trường Âm nhạc Việt Nam (sau đổi tên thành Nhạc viện Hà Nội và hiện là Trường Quốc gia Âm nhạc Việt Nam); ở Sài Gòn có Trường Quốc gia Âm nhạc (sau đổi tên thành Trường Quốc gia Âm nhạc và Kịch nghệ, nay là Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh). Như vậy, trong khoảng thời gian từ 1927 trở về trước và từ 1930 trở về sau, đến năm 1956, khi hai miền Nam - Bắc thiết lập cơ sở đào tạo âm nhạc chính quy, nơi đóng vai trò truyền bá, giáo dục âm nhạc theo mô hình phương Tây chủ yếu dựa vào nhà thờ, cơ sở giáo dục tư gia, câu lạc bộ, Hội Ái hữu, bên cạnh những ảnh hưởng từ quân đội, điện ảnh, đĩa hát và hoạt động giao lưu văn hóa. Nhà thờ không chỉ đóng vai trò bồi dưỡng kiến thức, trình độ âm nhạc

cho bộ phận tín đồ mà còn bao trùm lên tầng lớp đại chúng. Vì, truyền cảm hứng cho nghệ thuật và đem nghệ thuật đến phụng vụ Hội Thánh chính là sứ mệnh của nhà thờ. Theo Hiến chế về phụng vụ thành số 127: Công đồng Vatican II quy cho nghệ thuật tầm quan trọng đặc biệt: “Trước khi dự kiến một cuộc hiển linh mới cho nghệ thuật thánh... chúng ta phải dồn tâm trí vào việc đào tạo nghệ sĩ. Như thường lệ, chúng ta phải khởi sự bằng việc giáo dục con người”.⁽⁹⁾

Thông qua nhà thờ, chúng ta đã tiếp xúc với nhiều dạng thức văn hóa, hình thái nghệ thuật và loại hình âm nhạc mới. Một khái niệm có thể bao trùm lên trên phạm vi rộng lớn của âm nhạc nhà thờ đó chính là Thánh nhạc hay “Nhạc trong Phụng vụ”. Thánh nhạc gồm hai bộ phận nhạc đàn và nhạc hát (thánh ca). Về nhạc đàn, tập trung chủ yếu vào những sáng tác viết cho đàn Pipe organ - Church organ, sau này thay thế bằng đàn Piano, Electric keyboard.... Bên cạnh đó, nhiều nhạc cụ phổ dụng khác như Violon, Cello, Guitar, Flute, trống... cũng từng bước du nhập thông qua cách thức “quá cảnh” nhà thờ vốn đóng vai trò đệm cho ca đoàn, cộng đoàn nhằm mục đích phụng vụ Hội Thánh. Bộ phận nhạc hát - Thánh nhạc - đóng vai trò chủ đạo trong thánh lễ, các giờ kinh và bí tích, gồm nhiều thể loại, như: đối ca, đáp ca, bình ca, thánh thi, ngâm vịnh, xướng đáp, tung hô... Ngoài ra, còn có những ca khúc ngợi ca Đức Mẹ, Đức Chúa len lỏi chốn thế tục gọi chung là ca khúc tôn giáo, nhạc đạo.

Đối với thánh ca, thời kỳ đầu phổ biến với thể loại bình ca, hát bằng tiếng Latin. Sau cuộc canh tân do Công đồng Vatican II (1962) thực hiện, bằng Hiến chế Sacrosanctum: “Thánh ca bình dân phải được ủng hộ một cách khôn ngoan, để trong các việc đạo đức cũng như trong chính các hoạt động phụng vụ, tiếng tín hữu có thể vang lên”.⁽¹⁰⁾ Đây là một trong những căn cứ mang tính nguyên tắc cho phép bản địa hóa Thánh nhạc. Nhờ vậy, cùng với sự tham gia của giới sáng tác, các mục tử, tín hữu trong cộng đoàn Công giáo, thánh ca bản địa dần dần đóng vai trò chủ đạo, bổ sung vào kho tàng Thánh nhạc khối lượng tác phẩm đồ sộ, định hướng cho hoạt động âm nhạc phụng vụ tại nhà thờ. Nếu chia Thánh nhạc theo thể tài, có Kinh nguyện, Chúa ba ngôi, Chúa Kitô vua, Chúa Thánh thần...; chia theo chức năng, có Hôn phối, Cầu hôn, Thánh ca suy niệm, Truyền giáo, Thánh ca tạ ơn, Hát về gia đình, thầy cô, cha mẹ, Bảo vệ sự sống, Nhạc sinh hoạt đoàn thể, thiếu nhi...; sử dụng theo mùa, như Mùa xuân, Mùa vọng, Mùa giáng sinh, Mùa chay, Tuần thánh, Mùa phục sinh, Thánh ca tin mừng; chia theo hình thức, thể loại âm nhạc, có hợp xướng, đáp ca, thánh vịnh, thánh thể, bình ca.... Ngoài ra còn có Thánh ca vào đời, Sống đạo... và hàng loạt sáng tác lấy cảm hứng, ý tưởng, đề tài tôn giáo phổ biến chốn thế tục.

Và như chúng ta biết, hình ảnh nhà thờ từ lâu đã đi vào âm nhạc một cách phổ biến và không ngừng được bổ sung qua thời gian, từ “Tiếng chuông nhà thờ” của Nguyễn Xuân Khoát, “Giáo đường im bóng” của Nguyễn Thiện Tơ, “Nguyện

xin Mẹ rất từ bi” của Hùng Lân đến “Con quỳ lạy Chúa” của Phạm Duy, “Cát bụi”, “Phúc âm”, “Lời buồn thánh”... của Trịnh Công Sơn, “Bài thánh ca buồn”, “Hai mùa Noel” của Nguyễn Vũ.... Tất cả đều đã trở thành bộ phận không thể tách rời trong kho tàng văn hóa âm nhạc đất nước.

2. Đại phong cầm - Cây đàn biểu trưng của âm nhạc nhà thờ

Đàn Pipe organ hay còn gọi là Quản cầm (đàn ống), Đại phong cầm (đàn gió lớn), Church organ (organ nhà thờ)... ngay từ thuở khai sinh đã gắn liền với không gian linh thiêng của nhà thờ. Nó là một bộ phận không thể tách rời tổng thể kiến trúc công trình tôn giáo này. Vì vậy, trong kết cấu nhà thờ, bên cạnh những dấu chỉ, biểu tượng sự hiện diện của các đối tượng thờ tự, luôn dành một vị trí cho nhạc sĩ, ca đoàn, ca viên phụng vụ và cây đàn Organ.

Đàn Organ nhà thờ có cấu trúc đồ sộ, gồm hàng nghìn ống hơi khác nhau, hệ thống phím có từ 1 đến 7 tầng, như cây đàn Wanamaker ở Philadelphia, bang Pennsylvania có 6 tầng phím. Ở trung tâm Broadwalk Hall, thành phố Atlantic, bang New Jersey, Mỹ hiện sở hữu cây Pipe organ lớn nhất thế giới với hệ thống phím 7 tầng, gồm 33.000 ống hơi.... Xét về hình tướng, đàn Pipe organ thuộc hệ thống đàn phím, giống như Harpsichord, Piano, Harmonium, Electric keyboard... nhưng, đứng ở nguồn phát thanh, nó chính là nhạc cụ hơi, giống như những nhạc cụ ống thổi, có âm thanh ngân nga, vang vọng. Với cấu trúc đồ sộ, Organ nhà thờ tựa như một nhà máy sản xuất âm thanh kỳ vĩ, đồ sộ vào bậc nhất. Ở Việt Nam được biết đến cây đàn Pipe organ ở Nhà thờ Đức Bà, Thành phố Hồ Chí Minh với tuổi đời hơn 135 năm. Ngày nay, đại đa số nhà thờ sử dụng đàn Electric keyboard, Piano thay thế Pipe organ. Hiếm có như cây Rodgers Digital Church Organ T967 gồm 3 tầng phím nổi tiếng thế giới được Nhà thờ Đức Bà làm phép nhân dịp kỷ niệm 125 năm vào ngày 18 tháng 6 năm 2005. Trước khi Pipe organ rời khỏi vũ đài lịch sử, âm thanh, âm sắc của nó đã kịp lưu giữ trong bộ âm sắc của nhạc cụ thay thế, nhất là Electric keyboard. Electric keyboard mà ngôn ngữ đại chúng quen gọi là Organ, thực chất là đàn phím điện tử phát âm nhờ xung điện mô phỏng một cách khá chính xác âm thanh đàn Pipe organ. Trong bộ tiếng của nó, ngoài những nhạc cụ thuộc dàn nhạc giao hưởng, nhạc nhẹ ra, còn có âm thanh của đàn Church organ. Bởi vậy, trong những buổi lễ trang trọng diễn ra tại nhà thờ, ta vẫn nghe thấy âm thanh ngân nga của Pipe organ vang vọng, tượng trưng cho thứ nhạc trời vang lên trên thánh đường.

Đối với bất kỳ một nhạc cụ nào, bên cạnh công năng âm nhạc, chúng còn mang giá trị biểu trưng, đặc biệt ở những thời kỳ quan trọng, sự đóng góp của những nhạc sĩ kiệt xuất góp phần củng cố thêm phẩm chất nội tại của nhạc cụ. Ngược lại, nhà thờ cũng phủ một lớp văn hóa biểu trưng lên trên cây đàn khiến cho nó có một vị trí trang trọng, không gì xoay chuyển trong không gian thiêng

của thánh đường. Đại phong cầm sử dụng trong nghi lễ Phụng vụ với cả hai hình thức độc tấu và đệm cho tiếng hát. “Ngày xưa, Quân cầm thay cho phần giáo dân tích cực tham gia và bao trùm lên đám cử tọa ở đó như những khán giả câm nín và bất động.”⁽¹¹⁾ Sự đào thải khắc nghiệt của thời gian đối với một nhạc cụ xuất phát từ nhiều nguyên nhân, song, nếu thiếu âm sắc đặc trưng và phẩm chất ưu tú, cùng đóng góp bằng tác phẩm của những cá nhân xuất chúng sớm muộn sẽ rơi vào lãng quên. Đàn Pipe organ mặc dù gặp rất nhiều trở ngại trên con đường thế tục, vì quy mô đồ sộ, đòi hỏi huy động nhiều nguồn lực, tốn kém không gian sắp đặt... nhưng sự kỳ vĩ về tính chất âm thanh và những đóng góp vô song của nhiều thế hệ nhạc sĩ xuất sắc đã làm nên giá trị bất tử cho cây đàn này. Bằng tác phẩm âm nhạc, sau nhiều thế kỷ chịu sự thử thách của thời gian cùng sự thay đổi văn hóa, âm thanh Pipe organ vẫn được bảo toàn, giữ gìn như một thứ chuẩn mực về thẩm mỹ trong âm nhạc nhà thờ.

Ngoài ra, sự hiện diện thường xuyên của cây Đại phong cầm tại thánh đường nhà thờ góp phần tạo nên giá trị văn hóa biểu trưng của âm nhạc nhà thờ. “Trong Giáo hội Latin... đàn ống.... coi như nhạc khí cổ truyền mà âm thanh có thể tăng thêm vẻ huy hoàng kỳ diệu cho các lễ nghi và mạnh mẽ nâng các tâm hồn lên cùng Thiên Chúa và các sự trên trời.” Đây là nhận định chung mang tính chất định hướng chỉ đạo từ Công đồng Vatican II. Điều đó nói lên tầm quan trọng không gì thay thế của Church organ. Cây đàn này không hề phổ biến ở chốn thế tục và vượt qua thời gian bằng giá trị văn hóa, hiệu quả âm thanh đặc biệt. Ngày nay, cùng với quá trình tiến hóa của nhiều nhạc cụ, Đại phong cầm có xu hướng nhường quyền phát ngôn cho một hậu duệ có khả năng làm đại diện cho mình đó chính là đàn Electric keyboard. Bởi vậy, trong không gian nhà thờ, dù sử dụng Organ điện tử giản tiện, âm sắc Church organ vẫn là sự lựa chọn hàng đầu cho những bài bản thánh ca mang phong cách truyền thống. Bên cạnh đó, xu hướng thế tục hóa cũng góp phần gia nhập những nhạc cụ thế tục trong không gian nhà thờ, như đàn Piano, Violon, Cello, Guitar, Flute... từ đây, di sản âm nhạc nhà thờ tiếp tục được bản địa hóa và đóng góp đáng kể vào kho tàng văn hóa âm nhạc.

3. Ma sœur - Người truyền bá âm nhạc

Như trên đã đề cập, âm nhạc phương Tây du nhập Việt Nam thông qua vai trò nhà thờ làm trung gian, bên cạnh cơ sở đào tạo âm nhạc tư gia, nhạc viện quan phương, băng đĩa, điện ảnh, giao lưu văn hóa.... Ở những địa phương có điều kiện vật chất thiếu thốn, cơ sở đào tạo âm nhạc tư nhân chưa phát triển, tổ chức âm nhạc quan phương chưa hình thành, nhà thờ vẫn đóng vai trò trung tâm, chi phối đời sống âm nhạc. Trong nhiều trường hợp, Ma sœur chính là người đóng vai trò truyền bá âm nhạc, thông qua đó tạo thành chiếc cầu nối với chốn thế tục.

Như chúng ta biết, giáo dục âm nhạc hết sức được đề cao và thực thi trong các chủng viện, học viện, tổ chức Công giáo. Trong công tác huấn luyện âm nhạc cho

giáo sĩ, Công đồng Vatican từng nhắc nhở: “Phải hết sức chú trọng đến việc giảng dạy và thực hành âm nhạc trong các chủng viện, các tập viện nam nữ tu sĩ, các học viện và cả trong các tổ chức cũng như học đường Công giáo khác.”⁽¹²⁾ Trong Huấn thị về Thánh nhạc và Phụng vụ của Thánh bộ Nghi lễ ngày 03 tháng 9 năm 1958, chương III-6: Học hỏi Thánh nhạc và Phụng vụ có quy định: Từ gia đình Công giáo cho đến nhà trường, “phải dạy cho trẻ em biết tham dự các việc đạo đức và các lễ nghi Phụng vụ, nhất là Thánh lễ... tập cho chúng biết và thích những bài hát đạo ở gia đình cũng như nhà thờ... Các viện công hoặc tư giúp phát triển Thánh nhạc... Trong một Địa phận phải có một Ủy ban riêng về Thánh nhạc.”⁽¹³⁾ Mặc dù yêu cầu này sau khi chuyển hóa bối cảnh đã bớt đi sự khắt khe, thậm chí đi tới lơ là việc bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, cũng như năng lực thẩm mỹ cho những người thực thi, thừa tác nhiệm vụ trong các chủng viện. Song, ở các trường học Công giáo... vẫn được duy trì và đề cao việc giáo dục âm nhạc, như ở các cơ sở Hội dòng Mến thánh giá trong cả nước hầu như đều có lớp dạy nhạc, đặc biệt như trường Mái ấm Nhật Hồng còn chuyên dạy dỗ học sinh khiếm thị. Trong phạm vi âm nhạc nhà thờ, Ma sœur chính là thành phần thúc đẩy việc truyền bá âm nhạc trên cõi thế tục. Trong khi cha xứ chuyên tâm công việc nội vụ của nhà thờ, Ma sœur nhập thế làm rất nhiều công việc ngoài đời. Họ trở thành hình mẫu của những con người nhập thế, giới giang, đức hạnh, trong số nhiều hoạt động thường nhật, có công việc dạy nhạc. Bởi vậy, ở nhiều địa phương chưa có đầy đủ phương tiện (nhạc cụ), cơ sở vật chất (lớp học) để thực thi việc truyền bá âm nhạc, nhà thờ, tu viện, trường dòng đã đáp ứng được yêu cầu này và gắn bó thân thiết với Ma sœur.

4. Kết luận

Nhà thờ chính là một thiết chế văn hóa quan trọng cung cấp cơ sở vật chất hữu hình cho những giá trị vô hình, trong đó có âm nhạc tồn tại. Từ một cơ sở tín ngưỡng tôn giáo trở thành trung tâm sinh hoạt văn hóa, trong lĩnh vực âm nhạc, nhà thờ trở thành thuật ngữ dùng để chỉ cả một vùng văn hóa âm nhạc - âm nhạc nhà thờ, tương tự như âm nhạc dân gian, âm nhạc cung đình... chứ không thuần túy chỉ một vài thể loại. Bằng con đường đi vào nhà thờ, âm nhạc phương Tây đã du nhập nước ta, rồi hình thành nên nhiều hướng đi khác trên đường hướng thích nghi, hội nhập văn hóa. Âm nhạc nhà thờ vốn chiếm vị trí trọng yếu trong văn hóa châu Âu. Sau khi đạt tới đỉnh cao, nó mới lan tỏa sang các quốc gia khác. Sự ảnh hưởng của âm nhạc nhà thờ không chỉ giới hạn trong phạm vi nhà thờ mà còn trở thành nhân tố tiềm ẩn bên trong di sản âm nhạc đồ sộ của âm nhạc phương Tây. Ngay cả nhiều tác phẩm kinh điển được coi là mẫu mực, được đưa vào giảng dạy trong các nhạc viện cũng có “một bộ phận không nhỏ” thuộc âm nhạc nhà thờ mà bằng nhiều con đường lắt léo gián tiếp đi vào đời sống âm nhạc. Bởi vậy, âm nhạc nhà thờ từ lâu đã thoát khỏi không gian nghi lễ của nhà thờ, phổ biến ngoài dân gian, đồng thời, với sự phát triển tương ứng từ phía cộng đồng phi Công giáo lại

tiếp tục sáng tạo nên những loại hình âm nhạc thể tục lấy đề tài tôn giáo. Nếu xét ở góc độ ngôn ngữ âm nhạc, sự ảnh hưởng của âm nhạc nhà thờ sâu, rộng hơn phạm vi một cộng đồng luân lý. Nó len lỏi vào thị hiếu thẩm mỹ, cộng hưởng với bối cảnh văn hóa trở thành một thành tố quan trọng trong cơ tầng văn hóa âm nhạc.

Mặc dù nhạc viện không phải cơ sở đào tạo âm nhạc nhà thờ, nhưng vì phỏng theo mô hình đào tạo âm nhạc phương Tây thông qua việc bảo tồn, duy trì di sản âm nhạc kinh điển mà âm nhạc nhà thờ là một bộ phận không thể thiếu. Các bộ môn Hòa thanh, Phúc điệu nghiêm khắc... đều có sự gắn kết tự nhiên với âm nhạc nhà thờ. Hai vị đại diện tiêu biểu của trào lưu âm nhạc Baroque là Bach, Handel đều dành sự nghiệp cho việc tôn vinh những giá trị văn hóa Công giáo. Riêng đối với Bach, ông dành trọn cả đời cho âm nhạc nhà thờ, đệm đàn ở các nhà thờ St Boniface, Arnstadt, nhà thờ St Blasius, Muhlhausen, nhà thờ St Thomas, Leipzig, Đức, từng đảm nhận chức giám đốc âm nhạc ba nhà thờ St Nikolai, St Pauline, nhà thờ Đại học Leipzig suốt 27 năm và sáng tác nên những tuyệt phẩm bất hủ, như Toccata, Cantata, Passion, Oratorio... để phụng sự Thiên Chúa.

Cơ Đốc giáo vốn xuất phát từ châu Á và truyền vào nước ta qua đường châu Âu, bởi vậy, những nhà truyền giáo châu Âu đã mang theo văn hóa của họ, cũng giống như đạo Phật, xuất phát từ Ấn Độ đến nước ta qua Trung Quốc.... Các kênh thừa tiếp đã ảnh hưởng không nhỏ đến cách thức tiếp biến văn hóa. Vì thế, theo dấu các nhà truyền giáo châu Âu, âm nhạc nhà thờ theo phong cách châu Âu đã được cấy lên trên mảnh đất văn hóa nước ta. Đến lượt văn hóa Việt Nam lại tiếp tục tác động theo hướng bản địa hóa. Bởi vậy, âm nhạc nhà thờ châu Âu trải dài suốt thời kỳ Trung cổ phổ biến hình thức âm nhạc nhiều bè, hợp xướng, phong cách phúc điệu từ nghiêm khắc đến tự do, thịnh hành với các thể loại Oratorio, Cantata, Motet, Mass, Passion... sau khi vào Việt Nam, người dân quen với các làn điệu dân ca truyền thống, hát lý, giao duyên, hò, vè... với loại hình âm nhạc một bè, hát với lời ca, nên bộ phận âm nhạc nhà thờ tồn tại trong khu vực được quy hoạch của cộng đồng luân lý cũng từng bước chuyển hướng sang âm nhạc chủ điệu, một bè, phù hợp với thẩm mỹ văn hóa truyền thống. Có lẽ, bộ phận vẫn duy trì được công năng nhất định, đó là nhạc đàn. Trước đó, nhạc đàn và nhạc hát của chúng ta chưa thực sự gặp gỡ nhau, ngoại trừ các loại hình nghệ thuật tổng hợp, như Tuồng, Chèo, Cải lương, Bả trạo, Hát bóng rỗi... hay thánh phòng như Ca trù, Ca Huế, Tài tử... thông qua việc tiếp xúc âm nhạc phương Tây với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, loại hình ca hát có nhạc đệm đã trở nên phổ biến.

Âm nhạc Công giáo góp phần bổ sung thêm cho nền âm nhạc đất nước một hình thái mới, cùng với dòng âm nhạc truyền thống, dân gian. Có thể nói, quá trình du nhập đạo Công giáo đã mở đầu cho một tiến trình kéo dài dai dẳng cùng với xu hướng công nghiệp hóa, đô thị hóa vào thời kỳ Pháp thuộc. Trong thời kỳ toàn cầu hóa và hội nhập nền kinh tế thế giới, Công giáo có những ảnh hưởng trên phạm vi

toàn cầu. Bởi đây là tôn giáo duy nhất có “Nhà nước trung tâm” (Vatican). Công giáo đã để lại trên thực thể của mình nền văn hóa châu Âu, sau khi vào nước ta, nó tiếp tục chịu sự biến đổi từ quá trình bản địa hóa. Lịch sử từng ghi nhận, “từ năm 1933, Đại chủng viện Xuân Bích mở cửa ở Hà Nội với mục đích chung tay góp sức đào tạo linh mục cho Giáo hội Việt Nam. Một trong những chủ trương độc đáo của Hội, đó là tinh thần hội nhập văn hóa... Các Cha đi tiên phong trong việc sử dụng tiếng Việt Nam trong giảng dạy, với cách sống hòa đồng với mọi người.”⁽¹⁴⁾ Trước đó, nhiều họa sĩ nổi tiếng của ngôi trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương đã áp dụng ngôn ngữ hội họa truyền thống, như tranh sơn mài với hình ảnh, nhân vật mang đậm nét văn hóa Việt Nam vào tác phẩm Công giáo, điển hình như Lê Phổ, Lê Văn Đệ, Nguyễn Gia Trí, Nguyễn Tiến Chung, Hoàng Tích Chù, Tạ Tỵ... Như thế dễ thấy rằng, Công giáo song hành cùng tiến trình phương Tây hóa và trải dài qua bao thế kỷ, nó vẫn như một xu hướng lũy tiến liên tục những khía cạnh khác nhau về một nền văn hóa vốn có nhiều điểm chưa tương thích với cấu trúc văn hóa dân tộc. Cho đến hiện tại, văn hóa Công giáo dường như vẫn nằm ngoài truyền thống. Bởi vậy, Tân nhạc có tuổi đời cả trăm năm mà vẫn mang tiếng là mới, thậm chí di sản âm nhạc Cổ điển phương Tây còn xuất hiện trước cả nhiều loại hình âm nhạc cổ truyền xét về tư cách lịch sử, như nhạc Tài tử, sân khấu Cải lương, nghệ thuật tổng hợp Hát bóng rỗi cùng hàng loạt loại hình nghệ thuật nảy sinh trên vùng đất phương Nam với lịch sử trên 300 năm. Xét về mặt cảm quan và tâm lý tập thể, âm nhạc phương Tây tiếp biến suốt hơn 100 năm qua đang bước tiếp qua những thay đổi, ảnh hưởng theo đường hướng di chuyển sâu hơn vào thành trì văn hóa dân tộc.

L H Đ

CHÚ THÍCH

- (1) https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%B4ng_gi%C3%A0o_t%E1%BA%A1i_Vi%E1%BB%87t_Nam.
- (2) <http://vanhien.vn/news/Giao-luu-am-nhac-giua-Viet-Nam-va-phuong-Tay-mot-phuong-trinh-tiep-bien-39453>.
- (3) <http://thanhvien.vn/van-hoa/hon-xua-dau-pho-ky-2-nhac-vien-dau-tien-tai-dong-duong-571760.html>.
- (4) Trương Đình Cử, “Bàn về sự phát triển của nền Tân nhạc Việt Nam”, Tạp chí *Bách khoa* số 73 (ngày 15 tháng 1 năm 1960), tr. 91.
- (5) Xét về tư cách lịch sử, âm nhạc nhà thờ xuất hiện muộn hơn người bà con có họ hàng gần là hội họa. Theo những bức vẽ mà họa sĩ Lê Hiếu giới thiệu trong cuốn *Mỹ thuật Công giáo Việt Nam - Theo dòng thời gian*, Nxb Đồng Nai xuất bản năm 2014, suốt thời gian truyền giáo từ 1840 - 1885 đã có nhiều tác phẩm hội họa ra đời phản ánh con đường gian truân của Công giáo trong quá trình di chuyển vào nền văn hóa nước ta.
- (6) Hội đồng Giám mục Việt Nam, Ủy ban Giám mục về nghệ thuật thánh, *Dựng xây từ những viên đá sống động*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2006, tr. 101.
- (7) Nhà thờ đầu tiên trên đất nước ta là Faifo xây dựng ở Đà Nẵng, năm 1675. Ngôi nhà thờ tạm này được dựng bằng gỗ trong ba ngày, tiếp đó, khu vực Đàng Trong có thêm khoảng 300 nhà thờ với 70.000 tín hữu. Theo mô tả của Charles Maybon dẫn qua cuốn *Nước Đại*

Nam đối diện với Pháp và Trung Hoa từ 1847-1885 (Nxb Tri thức, Hà Nội, năm 2014, tr. 67): “người Pháp có một ngôi nhà, nhưng chúng tôi không thể phân biệt đó là nhằm việc thương mại hay có mục đích truyền giáo”. Những nhà thờ này hình thành từ nhu cầu truyền giáo tại chỗ mang tính chất tạm hơn là vươn tới chuẩn mực, quy phạm, quy mô về kiến trúc nhằm phục vụ nhu cầu cử hành nghi lễ Phụng vụ cho phép có sự tham gia của hoạt động âm nhạc.

- (8) Tất nhiên, tính chất “cửa ngõ” của những thành phố trên tự thân đã đem đến cơ hội tiếp xúc, giao lưu văn hóa.
- (9) *Dựng xây từ những viên đá sống động*, Sđd, tr. 160.
- (10) *Bàn về Thánh nhạc*, Sđd, tr. 119.
- (11) *Bàn về Thánh nhạc*, Sđd, tr. 85.
- (12) *Bàn về Thánh nhạc*, Sđd, tr. 118.
- (13) <http://dovyha.com/thanhnhac04.shtml>.
- (14) *Mỹ thuật Công giáo Việt Nam - Theo dòng thời gian*, Nxb Đồng Nai, tr. 31-32.

TÓM TẮT

Nhà thờ là một trong những thiết chế văn hóa đóng vai trò trung tâm trong đời sống văn hóa Công giáo. Đây không chỉ là nơi diễn ra các hoạt động nghi lễ, sinh hoạt tôn giáo, mà còn cung cấp cơ sở vật chất cho nhiều hoạt động liên quan đến âm nhạc. Bài viết đề cập quá trình tiếp biến văn hóa Công giáo nhìn từ góc độ âm nhạc nhà thờ trên 3 phương diện: Nhà thờ - Vùng văn hóa âm nhạc Công giáo; Đại phong cầm - Cây đàn biểu trưng của âm nhạc nhà thờ; và Ma soeur - Người truyền bá âm nhạc.

Bằng con đường đi vào nhà thờ, âm nhạc phương Tây đã du nhập vào Việt Nam, rồi hình thành nên nhiều hướng đi khác trên đường hướng thích nghi, hội nhập văn hóa. Xét từ góc độ tiếp biến văn hóa, âm nhạc nhà thờ từ lâu đã thoát khỏi không gian nghi lễ của nhà thờ, phổ biến ngoài dân gian, đồng thời, với sự phát triển tương ứng từ phía cộng đồng phi Công giáo lại tiếp tục sáng tạo nên những loại hình âm nhạc thể tục lấy đề tài tôn giáo. Nếu xét ở góc độ ngôn ngữ âm nhạc, sự ảnh hưởng của âm nhạc nhà thờ sâu rộng hơn phạm vi một cộng đồng luân lý. Nó len lỏi vào thị hiếu thẩm mỹ, cộng hưởng với bối cảnh văn hóa trở thành một thành tố quan trọng trong đời sống âm nhạc Việt Nam.

ABSTRACT

CATHOLIC ACCULTURATION VIEWED FROM THE ASPECTS OF CHURCH MUSIC

Catholic Church is one of the cultural institutions playing the central role in Catholic cultural life. This is not only the place where ceremonial and religious activities take place, but it also provides facilities for a variety of musical activities. The article addresses the acculturation process viewed from the aspects of Catholic liturgical music: the Church – the cultural domain of church music, pipe organ – the symbol of church music, and Catholic nuns – the music spreaders.

Western music, through the church, was introduced into Vietnam, and then it produced various types of music on route to cultural adaptation and integration. Viewed from cultural acculturation, church music has long been free from the ritual space of the church to become common, and at the same time, secular music with religious themes continued to be created by the non-Catholic community. In terms of musical language, the influence of church music is more extensive than that of a moral community. It penetrated into aesthetic tastes to become an important element of musical life in Vietnam.